

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số: 56./BC-VMG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Truyền thông VMG.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101883619 cấp lần đầu ngày 10/02/2006
- Vốn điều lệ: 203.930.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 203.930.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.35378820
- Số fax: 024.37726091
- Website: <https://vmgmedia.vn/>
- Mã cổ phiếu : ABC
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):
 - Ngày 10/02/2006: Công ty được cấp giấy phép kinh doanh lần đầu dưới tên Công ty Cổ phần Truyền thông Vietnamnet và đặt trụ sở chính tại số 4 Láng Hạ, Hà Nội. Triển khai hệ thống SMS Content Management & Delivery platform với phần mềm của đối tác Bounzionor Spa Italia, được đánh giá là tốt nhất Việt Nam thời điểm đó;
 - Năm 2008: Đổi tên thành Công ty cổ phần Truyền thông VMG, vinh dự đạt giải thưởng VietNam Mobile Adward;
 - Năm 2009: VMG được Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận là nhà cung cấp

dịch vụ có dịch vụ nội dung đột phá, tiềm năng nhất;

- Năm 2010: Tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng; chuyển trụ sở về Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Hà Nội;
 - Năm 2011: Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng, NTT Docomo – Hãng viễn thông lớn nhất của Nhật trở thành cổ đông lớn của VMG. VMG chính thức tham gia vào lĩnh vực SMS Brandname;
 - Năm 2012: Tăng vốn điều lệ lên 203,93 tỷ đồng, Chính thức khai trương văn phòng mới tại Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Năm 2013: Top 1000 Doanh nghiệp đóng thuế TNDN cao nhất Việt Nam;
 - Năm 2014: Đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán ABC;
 - Năm 2015: VMG lọt top 40 doanh nghiệp CNTT hàng đầu VN do Vinasa bình chọn, là doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất VN trong lĩnh vực nội dung số;
 - Năm 2016: Hợp tác NTT Việt Nam, Thành lập Công ty cổ phần Công nghệ OCG; Góp vốn vào Công ty cổ phần Công nghệ Imedia, Nhận giải thưởng Top 50 Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, hạng mục Công ty có doanh thu trên đầu người cao nhất đạt gần 7 tỷ đồng/người;
 - Năm 2017: Thoái vốn tại Công ty cổ phần Thanh toán điện tử VNPT (VNPT Epay).
 - Năm 2019: VMG chuyển Trụ sở Văn phòng tới Tầng 6, Peakview Tower 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội;
 - Năm 2020: VMG vinh dự khi được đón nhận 2 giải thưởng: Top 10 Doanh nghiệp Nội dung số và Top 10 Doanh nghiệp Digital Marketing;
 - Năm 2021: VMG vinh dự nhận giải thưởng Sao Khuê cho dịch vụ SMS Brandname;
 - Năm 2022: Doanh thu đạt 1246 tỷ đồng, Kế hoạch lợi nhuận vượt 106%;
 - Năm 2023: Thoái vốn tại Công ty cổ phần Công nghệ OCG, VMG sở hữu bản quyền nhiều giải đấu thể thao quốc tế: Giải vô địch bóng đá nữ thế giới 2023, Giải vô địch Cúp Quốc gia Đức DFB- Pokal...
 - Năm 2024: VMG Media và HyperVerge hợp tác toàn diện phát triển các giải pháp xác thực định danh (e-KYC). VMG chính thức được chọn là Nhà cung cấp duy nhất của Ngân hàng Vietcombank, Lienvietbank cho Giải pháp Xác thực Căn cước công dân gắn chip
 - Năm 2025: Công ty tiếp tục duy trì thành công quy mô doanh thu trên 1.000 tỷ đồng; Chủ động tái cấu trúc các hoạt động kinh doanh viễn thông bám sát với tình hình biến động chung của các đối tác nhà mạng; Đẩy mạnh các mảng dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm tạo động lực tăng trưởng mới.
- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
Hoạt động viễn thông khác		
1	Chi tiết: Dịch vụ trò chơi trực tuyến; Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông.	6190 (Chính)
In ấn		
2	Chi tiết: Thiết kế mẫu in, in và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành).	1811
Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính		
3	Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính.	2620
Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh		
4		4741
Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình		
5	Chi tiết: Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các chương trình Nhà nước cấm).	5911
Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc		
6	Chi tiết: Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc.	5920
Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan		
7	Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng	6311

cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.

8	Công thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312
9	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.	4651
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin.	4659
11	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
12	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học	8560
13	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm).	9329
14	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính	9511
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
16	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng;	7310
17	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường;	7320

18	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	
19	Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	
20	Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230
21	Giáo dục nhà trẻ	8511
22	Giáo dục mẫu giáo	8512
23	Đào tạo sơ cấp	8531
24	Đào tạo trung cấp	8532
25	Đào tạo cao đẳng	8533
26	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
28	Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;	8559
	Hoạt động thể thao khác	
29	Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân,	9319

trọng tài, người bấm giờ .v.v; Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.

	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	
30	Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; Các dịch vụ cất xén thông tin, báo chí, v.v...	6399
	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	
31	Chi tiết: Hoạt động của các đại lý (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.	6622
32	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	
33	Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.	
34	Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ cổng thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)	8291
35	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	4652
36	Hoạt động viễn thông không dây	6120
37	Hoạt động viễn thông có dây	6110
38	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
39	Lập trình máy vi tính	6201
40	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

• Đại hội đồng cổ đông.

• Hội đồng Quản trị.

• Ban Kiểm soát.

• Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Truyền thông VNN Plus (VNN Plus)

+ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

• Công nghệ thông tin (trừ hoạt động báo chí);

• Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;

• Hoạt động ghi âm;

• Dịch vụ trò chơi trực tuyến;

• Dịch vụ quan hệ công chúng;

• Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, internet Việt Nam;

• Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm);

• Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng.

+ Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: 17.840.000.000 VND

+ Tỷ lệ sở hữu của VMG tại VNN Plus tính đến ngày 31/12/2025: 28,59%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

+ Tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, tận dụng mọi cơ hội gia tăng doanh thu và lợi nhuận dịch vụ truyền thông; đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới mà VMG đang có lợi thế là đơn vị tiên phong dẫn đầu;

+ Tiếp tục đầu tư phát triển dịch vụ mới làm nền tảng cho tương lai

- + Mở rộng và phát triển hoạt động công nghệ nhằm đưa công nghệ trở thành thế mạnh, lợi thế cạnh tranh ;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :
- + Duy trì và phát triển dịch vụ VAS với các nhà mạng.
- + Top 3 nhà cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.
- + Phát triển các dịch vụ mới: cho thuê nhân sự Outsource; làm gia công phần mềm; làm đại lý dịch vụ số của nhà mạng
- + Tối ưu hiệu quả quản lý – tăng năng suất lao động.
- + Nghiên cứu và Phát triển: Đưa vào khai thác các dịch vụ mới tiềm năng xoay quanh lĩnh vực định danh điện tử và chuyển đổi số nhằm đa dạng hóa nguồn thu:
 - Dịch vụ KYC Mobile: Kiểm tra, đối soát thông tin thuê bao di động
 - Dịch vụ quản lý tài sản: Ứng dụng công nghệ thẻ RFID trong quản trị doanh nghiệp;
 - Tư vấn kết nối VNEID: Là đơn vị tư vấn giải pháp kết nối VNeID toàn diện cho các Ngân hàng và tổ chức tài chính
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty) :

Trong giai đoạn phát triển mới, VMG thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc kiến tạo và cung cấp các giá trị công nghệ bền vững. Định hướng ngắn hạn và trung hạn của Công ty là tập trung phát triển các giải pháp số hóa, định danh điện tử an toàn và bảo mật, góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia. VMG tin rằng việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, minh bạch và bảo vệ dữ liệu người dùng chính là đóng góp thiết thực nhất cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...): Không có

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng (giảm)
1	Doanh thu	1,147,297	1,320,437	15%
2	Lợi nhuận trước thuế	11,012	101,800	824%
3	Lợi nhuận sau thuế	7,027	98,672	1304%

- Doanh thu cả năm 2025 đạt 1,320,437 triệu đồng, tăng 15% so với năm 2024, hoàn thành 91% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế cả năm 2025 là 101,800 triệu đồng tăng 824% so với năm 2024, trong đó lợi nhuận đến từ hoàn trích lập dự phòng vụ kiện là 87 tỷ.

2. *Tổ chức và nhân sự*

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

STT	Chức danh	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thay đổi
1	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Thọ	0%	Miễn nhiệm 31/12/2025
2	Giám đốc tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Dung	0%	Bổ nhiệm 28/04/2025

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Ông Nguyễn Đức Thọ thôi làm Phó Tổng giám đốc.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Số lượng lao động bình quân 2025: 80 người
 - + Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không thay đổi so với 2024

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn & dài hạn:

Loại	Số tiền (VNĐ)
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)	70,625,009,523
Trái phiếu (**)	30,000,000,000
Tổng cộng	100,625,009,523

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng có giá trị 70,625,009,523 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại và công ty tài chính với lãi suất từ 4,0 %/năm đến 7,9 %/năm.

(**) Là khoản đầu tư vào trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam với tổng giá trị 30,000,000,000 VND, kỳ hạn 120 tháng và lãi suất bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,3%/năm.

b. Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty Cổ phần Truyền thông VNNPLUS

Tình hình tài chính của VNNPLUS:

Nội dung	2024	2025	% tăng/giảm
Tổng Tài sản	139,508	448,880	222%
Doanh thu thuần	133,240	401,781	202%
Lợi nhuận trước thuế	79	370	366%
Lợi nhuận sau thuế	79	370	366%

c. Tình hình thực hiện các dự án:

Dự án	Kế hoạch	Đã thực hiện
Dịch vụ định danh và xác thực điện tử (eKYC, eID)	Mở rộng quy mô doanh thu dịch vụ số	Ghi nhận sự tăng trưởng về biên lợi nhuận và khẳng định được vị thế trên thị trường công nghệ. Tuy nhiên, dịch vụ đang phải đối mặt với nhiều rào cản lớn. Số lượng nhà cung cấp tham gia ngày càng nhiều tạo ra áp lực cạnh tranh lớn. Sản phẩm dịch vụ hiện còn khá đơn điệu và đội ngũ bán hàng còn thiếu hụt
Dự án GuMusic trên mạng MobiFone	Triển khai truyền thông	Không thể triển khai truyền thông do nhà mạng thay đổi cơ cấu tổ chức.
Dịch vụ nhạc Covering (trên mạng VinaPhone)	Duy trì hoạt động kinh doanh	Hoạt động kinh doanh bị thu hẹp do phải thực hiện thanh lý dịch vụ nhạc Covering

Sản phẩm Memusic+ và Vmgame	Phát triển và ra mắt sản phẩm mới	Launching thành công dịch vụ Memusic+ và Vmgame trên mạng VinaPhone, MobiFone. Trong Quý 4, trung tâm DVND đã hoàn thành triển khai dịch vụ mới mang thương hiệu nhà mạng là Memusic Vinaphone
Dịch vụ HomeMusic	Hợp tác chiến lược	Thực hiện những bước đầu trong việc hợp tác dịch vụ HomeMusic với VNPT

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	897,364	783,029	-13%
Doanh thu thuần	1,146,998	1,320,437	15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11,034	101,342	818%
Lợi nhuận khác	(22)	458	2168%
Lợi nhuận trước thuế	11,012	101,800	824%
Lợi nhuận sau thuế	7,0275	98,672	1304%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,01	3,75	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,01	3,75	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,25	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,83	0,33	

3.	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+	Vòng quay hàng tồn kho:	903	1,773
	<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>		
+	Vòng quay tổng tài sản:	1,49	1,57
	<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>		
4.	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,07
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,17
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,13
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,08

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ:

- Tổng số cổ phần: 20.393.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.393.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b/ Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- Cổ đông lớn: 01 cổ đông
- Cổ đông tổ chức: 04 cổ đông
- Cổ đông cá nhân: 1395 cổ đông
- Cổ đông nước ngoài: 16 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 1379 cổ đông

- Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm, Công ty không thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.000 cổ phiếu
- Trong năm 2025, VMG không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ
- e. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chủ yếu sử dụng năng lượng điện để phục vụ cho các hoạt động tại trụ sở làm việc.
 - b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2025, tổng chi phí doanh nghiệp chỉ cho việc sử dụng nước tại văn phòng (HN & HCM) là: 26.096.806 VNĐ.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động bình quân năm 2025: 80 người
 - Mức lương bình quân: 23.707.295/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho CBNV.
 - Tham gia tập huấn an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Tổ chức thăm, hỏi CBNV ốm đau.
 - Tổ chức du lịch, tổ chức chào mừng các ngày lễ 8/3, 20/10 ... nhằm tôn vinh và gắn kết CBNV.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 75 giờ.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các chương trình đào tạo chuyên môn, đào tạo nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty đối mặt với nhiều thách thức xuất phát từ những biến động bất lợi từ phía đối tác nhà mạng (giảm tỷ lệ chia sẻ doanh thu), thị trường dịch vụ tin nhắn truyền thống suy giảm, và những rào cản pháp lý nghiêm trọng khi chưa xin được giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông. Mặc dù vậy, bằng nỗ lực của Ban điều hành, Công ty đã ghi nhận mức doanh thu đạt 1.320,4 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2024.
- Tuy một số hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch kỳ vọng đề ra, nhưng tổng quan tình hình kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty trong năm 2025 có một số nét tích cực nổi bật sau:
 - + Lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 101,8 tỷ đồng, tăng 824,4% so với năm trước và hoàn thành 277,9% kế hoạch. Nguyên nhân chính là do Công ty được hoàn nhập/giảm trừ khoản trích lập dự phòng rủi ro liên quan đến vụ kiện nghĩa vụ thuế với GPS/UTC (Toà án đã có quyết định bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên quyết định sơ thẩm).
 - + Mạng Dịch vụ nhạc Social Media ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng 30% so với năm 2024.
 - + Phát triển và launching thành công dịch vụ mới Memusic+ và Vmgame trên mạng VinaPhone, MobiFone. Riêng trong Quý 4, trung tâm DVND đã hoàn thành triển khai dịch vụ mới mang thương hiệu nhà mạng là Memusic Vinaphone.
 - + Thực hiện những bước đầu hợp tác dịch vụ HomeMusic với VNPT và duy trì ổn định doanh thu bản quyền nhạc trên các nhà mạng khác.

- + Hoàn thành việc xử lý nợ tồn đọng tại mạng VinaPhone và hoàn tất xin giấy phép kết nối đăng ký cho hệ thống.
- + Máng Dịch vụ số (TT.DVS) ghi nhận doanh thu thuần cả năm tăng trưởng mạnh 59,4% so với năm 2024. Các dịch vụ định danh và xác thực điện tử (eKYC, eID) ghi nhận sự tăng trưởng về biên lợi nhuận và khẳng định được vị thế trên thị trường công nghệ

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	815,089	718,897	12%
Tiền & tương đương tiền	244,784	179,449	-27%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	143,433	70,625	-51%
Phải thu KH ngắn hạn	392,322	444,448	13%
Tài sản dài hạn	82,275	64,132	-22%
Tổng tài sản	897,364	783,029	-13%

Tài sản ngắn hạn tăng 12% so với năm 2024. Trong đó đầu tư tài chính ngắn hạn (các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3-12 tháng) giảm 51%; Tiền & tương đương tiền giảm 27%.

b. Tình hình nợ phải trả

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Nợ phải trả	406,486	193,479	-52%
Nợ ngắn hạn	405,222	191,939	-53%
Phải trả người bán ngắn hạn	19,310	10,132	-48%
Vay ngắn hạn	264,268	155,841	-41%
Nợ dài hạn	1,264	1,539	22%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	87,803	0	-100%
Vốn chủ sở hữu	490,878	589,550	20%
Vốn góp	203,930	203,930	0%
Tổng nguồn vốn	897,364	783,029	-13%

- Tổng nợ phải trả giảm 52% so với năm 2024, trong đó dự phòng phải trả ngắn hạn giảm 87 tỷ do hoàn trích lập dự phòng vụ kiện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hệ thống kỹ thuật (phần cứng + phần mềm) đã được nắm bắt, kiểm soát và hạn chế được tối đa lỗi phát sinh - ổn định dịch vụ. Ban điều hành đánh giá hệ thống hiện tại đáp ứng được khoảng 80% yêu cầu đối với dịch vụ.
- Phân loại, tối ưu và quy hoạch lại hệ thống máy chủ đối với các dịch vụ của VMG, chuyển dần hệ thống máy chủ sang Cloud nhằm tối ưu hiệu quả và chi phí.
- Công tác quản trị vận hành được cải thiện: Thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức, cắt giảm chi phí hoạt động có kiểm soát; đồng thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo thông qua việc bổ nhiệm 01 nhân sự cấp cao giữ vị trí Giám đốc Tài chính.
- Nghiên cứu phát triển một số dịch vụ mới:
 - + Dịch vụ KYC Mobile: Kiểm tra, đối soát thông tin thuê bao di động.
 - + Dịch vụ quản lý tài sản: Ứng dụng công nghệ thẻ RFID trong quản trị doanh nghiệp.
 - + Tư vấn kết nối VNEID: Là đơn vị tư vấn giải pháp kết nối VNeID toàn diện cho các Ngân hàng và tổ chức tài chính.
 - + Dịch vụ HomeMusic: Hoàn thiện và đưa vào khai thác chính thức dịch vụ.
 - + Dịch vụ VAS: Mục tiêu kết nối ít nhất 01 dịch vụ mới vào hệ thống nhà mạng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của VMG trong năm 2026:

- Tập trung vào chiến lược duy trì nền tảng cũ và đẩy mạnh các kênh tăng trưởng mới.
- Đưa vào khai thác các dịch vụ mới tiềm năng xoay quanh lĩnh vực định danh điện tử và chuyển đổi số nhằm đa dạng hóa nguồn thu: Dịch vụ KYC Mobile; Ứng dụng công nghệ thẻ RFID trong quản trị doanh nghiệp và Tư vấn giải pháp kết nối VNeID.
- Tập trung toàn lực kinh doanh dịch vụ Zalo Notification Service (ZNS) để thay thế dần cho dịch vụ SMS Brandname truyền thống
- Tối ưu hóa hệ thống kinh doanh thông qua việc xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách và quy trình kinh doanh để phát triển lực lượng bán hàng đa tầng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ngày 17 tháng 04 năm 2025, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025. Đại hội đã miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027.

- Miễn nhiệm: Ông Nguyễn Đức Thọ (Thành viên HĐQT); Ông Võ Thăng Long (Thành viên HĐQT); Ông Nguyễn Thanh Hải (Thành viên HĐQT).
- Bầu bổ sung: Ông Phan Hồng Điệp; Ông Nguyễn Đức Hưng và Nguyễn Thị Ngọc Dung là Thành viên HĐQT.
- Về nhân sự Ban điều hành trong năm 2025: Ông Nguyễn Đức Thọ thôi làm Phó tổng giám đốc.

Năm 2025, HĐQT ghi nhận bối cảnh thị trường viễn thông và dịch vụ số vô cùng khó khăn, đặc biệt là những biến động bất lợi từ phía đối tác nhà mạng và rào cản pháp lý nghiêm trọng do Công ty chưa xin được giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông. Mặc dù vậy, với sự nỗ lực không ngừng, Công ty vẫn ghi nhận tổng doanh thu đạt 1.320,4 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2024:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 101,8 tỷ đồng, tăng đột biến 824,4% so với năm trước. HĐQT đánh giá cao kết quả này, nguyên nhân cốt lõi là nhờ Công ty đã thực hiện hoàn nhập/giảm trừ khoản trích lập dự phòng rủi ro sau khi bảo vệ thành công quyền lợi trong vụ kiện nghĩa vụ thuế với GPS/UTC tại SIAC.
- Các mảng kinh doanh mới cũng có những điểm sáng đáng ghi nhận: Dịch vụ nhạc Social Media tăng trưởng doanh thu 30%; mảng Dịch vụ số (TT.DVS) tăng trưởng 59,4% doanh thu và khẳng định được vị thế trong lĩnh vực định danh điện tử
- Về trách nhiệm môi trường và xã hội:
 - Môi trường: Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực truyền thông và công nghệ số, Công ty không có các hoạt động sản xuất gây tác động tiêu cực trực tiếp đến môi trường, không có phát thải khí nhà kính và không có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - Xã hội và Cộng đồng: HĐQT đánh giá cao định hướng thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty thông qua việc kiến tạo và cung cấp các giá trị công nghệ bền vững. VMG đang đóng góp thiết thực vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia bằng cách tập trung phát triển các giải pháp số hóa, định danh điện tử (eKYC, eID) an toàn, bảo mật, từ đó bảo vệ tối đa dữ liệu của người dùng và cộng đồng.
 - Người lao động: Công ty đã nỗ lực duy trì môi trường làm việc ổn định, đảm bảo việc làm và các chính sách phúc lợi cho bình quân 80 cán bộ nhân viên trong bối cảnh tái cơ cấu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc (Ban Điều hành) đã có một năm làm việc đầy nỗ lực, tận tâm trong công tác quản lý, điều hành, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cũng như các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Điều hành đã bám sát các chỉ đạo và hoàn thành tốt 20/22 Nghị quyết do HĐQT ban hành trong năm 2025. Đối với 02 Nghị quyết chưa hoàn thành liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu sang sàn HOSE, HĐQT ghi nhận nguyên nhân khách quan là do Công ty chưa đủ điều kiện thực hiện.

- Ban Điều hành đã quyết liệt trong công tác quản trị nội bộ: Thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức, cắt giảm chi phí có kiểm soát để duy trì hoạt động bền vững. Đồng thời, đã chủ động kiện toàn bộ máy tài chính bằng việc bổ nhiệm Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng.
- Duy trì hệ thống kỹ thuật ổn định, kiểm soát tối đa các lỗi phát sinh để đáp ứng yêu cầu dịch vụ kinh doanh
- Yêu cầu và giám sát Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra công tác báo cáo định kỳ, công bố thông tin đúng quy định.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với nội dung và thành phần đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Từ thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT Công ty đề ra định hướng các kế hoạch, định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

a. Bảo trợ và kết nối mạng lưới đối tác chiến lược:

- Hỗ trợ tiếp cận khách hàng lớn: HĐQT sẽ hỗ trợ kết nối và thiết lập quan hệ cấp cao với các định chế tài chính, ngân hàng và tập đoàn đa ngành. Sự bảo trợ này là yếu tố then chốt giúp Ban điều hành nhanh chóng tiếp cận và chào bán các giải pháp số có giá trị cao như eID, eKYC và ZNS:
- Khai thác tệp khách hàng hệ sinh thái: Tận dụng uy tín thương hiệu để mở rộng quy mô doanh thu trên mỗi đầu khách hàng, khắc phục tình trạng sản phẩm còn đơn điệu như hiện nay.

b. Định hướng chiến lược và Đầu tư công nghệ:

- Dẫn dắt xu thế: Chỉ đạo sát sao trong việc xác định các mảng kinh doanh mới có tính đón đầu công nghệ (như RFID, KYC Mobile), đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường.
- Nâng cấp hạ tầng: Đầu tư nâng cấp hệ thống hiện tại để đáp ứng nhu cầu kinh doanh các sản phẩm dịch vụ tại các đơn vị kinh doanh trong Công ty (Quảng cáo số, Dịch vụ nội dung, Dịch vụ số)
- Mở rộng hợp tác và đầu tư: Đầu tư hợp tác các sản phẩm liên quan đến các lĩnh vực chiến lược của Công ty như Viễn thông, Truyền thông, Công nghệ. Hoạt động này bao gồm cả việc đầu tư vốn vào các công ty đối tác có tiềm năng để tạo giá trị gia tăng cho VMG.

c. Nâng tầm vị thế thương hiệu trên thị trường:

- Truyền thông định vị: Hỗ trợ đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, định vị VMG với vị thế là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực giải pháp số và xác thực điện tử.
- Gia tăng uy tín: Nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực có tính đối đầu cao như nội dung số và SMS Brandname thông qua các chiến dịch hình ảnh bài bản.

d. Công tác Quản trị và Pháp lý

- Tháo gỡ rào cản: Tiếp tục tư vấn và định hướng tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép viễn thông, đảm bảo tối ưu hóa các điều kiện kinh doanh trong thời gian tới.
- Giám sát thực thi: Tiếp tục giám sát và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện hiệu quả các Nghị quyết đã thông qua, đặc biệt chú trọng vào lộ trình niêm yết cổ phiếu khi có đủ điều kiện

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

St t	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Chức danh thành viên HĐQT tại công ty khác
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0%	03/04/2023	17/04/2025	
2	Ông Võ Thăng Long	Thành viên HĐQT	0%	03/04/2023	17/04/2025	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT	0%	24/04/2024		
4	Nguyễn Đức Thọ	Thành viên HĐQT	0%	24/04/2024	17/04/2025	
5	Hoàng Trí Cường	Thành viên	0%	24/04/2024		

		HĐQT độc lập				
6	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên HĐQT	0%	17/04/2025		
7	Phan Hồng Điệp	Thành viên HĐQT	0%	17/04/2025		
8	Nguyễn Đức Hưng	Thành viên HĐQT	0%	17/04/2025		

Số thành viên không điều hành: 06

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố.
- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có
- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thời Đại	Trưởng ban	0%	Bổ nhiệm vào 03/04/2023
2	Đỗ Kim Thúy	Thành viên	0%	Bổ nhiệm ngày 19/9/2022 Bổ nhiệm lại vào 03/04/2023
3	Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên	0%	Bổ nhiệm 29/06/2023

- b. Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố.

